

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 16/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc – Chức vụ: Phó hiệu trưởng Trường tiểu học Việt Hùng 2.

- Bà Nguyễn Thị Chung – Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Quế Võ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai trực tuyến tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh và Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Anh T, sinh ngày 15/7/2005;

HKTT: Thôn Thụt, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: **Hoa**; Tôn giáo: Không; bố đẻ Hoàng Văn C và mẹ đẻ Hà Thị M; Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là lớn thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Hà Thị M, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ bị cáo); địa chỉ: Thôn Thụt, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang – có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hải, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh – có mặt;

Người bị hại: Chị Phùng Thị Ph, sinh năm 2003; HKTT: Thôn Bằng, Trung Sơn, Yên Lập, Phú Thọ - có mặt;

- Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Kim Sơn, sinh năm 1993 - cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – có mặt;

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh T và chị Phùng Thị Ph là người cùng thuê trọ tại nhà bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1964 tại khu Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và quen biết nhau. T biết chị Ph có xe máy Honda Vision BKS 19H1-338.67 và thường treo chìa khóa xe trên tường ngay đầu giường. Do chưa tìm được việc làm nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của chị Ph. Khoảng 10 giờ ngày 24/02/2023, chị Ph đi làm không khóa cửa, T đi sang phòng lấy trộm chìa khóa xe máy của chị Ph. Đến khoảng 22h cùng ngày, biết chị Ph đi làm về và để xe máy ở khu nhà để xe thì T cầm chìa khóa xe máy đã lấy từ trước đi bộ xuống khu nhà để xe, cầm chìa khóa vào ổ điện xe máy BKS 19H1- 338.67 mở ổ khóa điện, điều khiển xe đi ra Hà Nội tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi, T tháo BKS 19H1 – 338.67 cắt vào trong cốp xe. Do xe không có giấy tờ nên T không bán được và vẫn sử dụng xe để đi tìm chỗ tiêu thụ.

Ngày 03/3/2023, chị Phùng Thị Ph đã có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ. Ngày 04/3/2023, bị cáo T đến Công an thị xã Quế Võ đầu thú, giao nộp xe máy Honda Vision BKS 19H1- 338.67.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ. Ngày 06/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Quế Võ ban hành kết luận định giá số 06 /KL-HĐĐGTS kết luận: "01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 19H1- 338.67 tại thời điểm định giá tháng 02/2023 trị giá: 18.000.000 đồng".

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 19H1- 338.67, quá trình điều tra xác định là của anh Hà Văn B là chồng của chị Ph đưa cho chị Ph sử dụng để làm phương tiện đi lại. Ngày 12/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã trả lại chiếc xe trên cho chị Ph. Chị Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận, cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Chị Ph thừa nhận lời khai của T là đúng. Chị đã được nhận lại chiếc xe máy, không yêu cầu bồi thường gì. Đối với việc T có cầm con lợn đất của chị bên trong có khoảng 1.500.000 đồng, chị không nêu trong đơn trình báo. Về việc này, giữa chị và T sẽ giải quyết sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T đồng ý trả cho chị Ph thay T nhưng hai bên sẽ giải quyết sau.

Đối với yêu cầu của chị Ph, bị cáo đồng ý với ý kiến bà Mận và chị Ph.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91, Điều 98 và Điều 101 BLHS; Điều 106 BLTTHS, xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Đồng tình với ý kiến của đại diện VKS về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính đột phát, phạm tội giản đơn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và mang trả lại xe cho người bị hại. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90, 91, 98 và 101 BLHS cũng như Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKS tham gia đối đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đối với tội danh do người bào chữa cũng cùng quan điểm nên đại diện VKS không có ý kiến. Đối với ý kiến của người bào chữa về mức hình phạt, đại diện VKS thấy, khi bị cáo phạm tội đã có sự chuẩn bị theo dõi người bị hại nên không thể đánh giá hành vi của bị cáo mang tính đột phát mà có sự tính toán, theo dõi, xem xét thời cơ để phạm tội. Bị cáo phạm tội từ ngày 24/02/2023 nhưng đến ngày 03/3/2023, khi bị Ph ra trình báo, bị cáo mới ra đầu thú và mang trả xe cho người bị hại. Do vậy, đại diện VKS không đồng ý với ý kiến của người bào chữa. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện VKS cũng đã đề nghị, còn đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo thì đại diện VKS thấy căn cứ về mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị khiếu nại nên xác định hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 24/02/2023, tại khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1964 tại khu Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Hoàng Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 19H1 – 338.67 trị giá 18.000.000đ của chị Phùng Thị Ph. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; nộp lại tài sản đã trộm cắp, thành khẩn khai, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, 91, Điều 98 và Điều 101 BLHS để xác định mức hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo là người chưa thành niên nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, HĐXX thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, xem xét nơi cư trú của bị cáo thì thấy, mặc dù hộ khẩu thường trú của bị cáo là tại thôn Thụt, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nhưng bị cáo hiện không cư trú tại địa phương. Khi bị cáo rời khỏi địa phương, không báo cáo chính quyền. Bị cáo đi đâu, làm gì địa phương cũng không biết được. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ở trọ tại khu phố Do Nha, sau đó bị cáo bỏ trốn ra Hà Nội. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận bị cáo không có nơi cư trú ổn định. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên HĐXX không thể chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phùng Thị Ph xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với việc tranh chấp giữa bị cáo và chị Ph về con lợn đất, chị Ph yêu cầu giải quyết sau, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo cũng đồng ý nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu nâu đã qua sử dụng bị cáo

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91, Điều 98 và Điều 101 BLHS; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Anh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu nâu đã qua sử dụng theo biên bản bàn giao vật chứng số 79 ngày 12/4/2023 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoài Phương